TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với:

** Bị cáo:* Đoàn Xuân C - Sinh năm 1992, tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đoàn Đức Qu, sinh năm 1960 (Đã chết tháng 02/2023) và con bà Trần Thị T, sinh năm 1964, hiện đang ở xã N, huyện N, Nam Định; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đoàn Xuân C bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 11/01/2023 đến ngày 17/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Xuân C là bà Bùi Tố Quyên – Trợ giúp viên pháp lý; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Xóm 8 xã N, huyện N, Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Phan Thị H – Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Xóm Ng, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Trần Anh N – Sinh năm: 1968; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 11/01/2023; Nguyễn Văn S, sinh năm 1989, ở Xóm 8, xã N, huyện N, Nam Định gọi điện thoại cho Đoàn Xuân C nhờ C giới thiệu người để mua dâm, C đồng ý và gọi điện thoại cho Phan Thị H, sinh năm 1987, ở Xóm Ng, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đến nhà nghỉ Hoàng Gia, ở thôn Thiên Bình, xã N, huyện N, Nam Định do anh Trần Anh N, sinh năm 1981 làm chủ để bán dâm cho S. C thỏa thuận với H tiền bán dâm là 400.000 đồng/lượt/1 người, H đồng ý và đến nhà nghỉ Hoàng Gia lấy phòng trước rồi nhắn tin số phòng nghỉ cho C. Sau đó, C hẹn S đến cửa nhà nghỉ Hoàng Gia để giao dịch. Đến nơi, C nhận của S 600.000 đồng tiền mua dâm và đưa cho H 400.000 đồng tiền bán dâm. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi S và H đang thực hiện việc mua bán dâm tại phòng 201 của nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Nguyễn Văn S 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu COMDOM HUALEI; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, lắp sim số 0357.229.542; thu giữ của Phan Thị H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, lắp sim số 0385.126.383 và số tiền 400.000 đồng là tiền H vừa bán dâm. Quá trình bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N đã thu giữ của Đoàn Xuân C 01 điện thoại di động Realme C21-Y, vỏ màu đen xám, lắp 02 sim số lần lượt là 0372.272.180; 0396.252.183 và số tiền 200.000 đồng do C hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm mà có.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và tại phiên toà, Đoàn Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội "Môi giới mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đoàn Xuân C từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24(Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng và tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 03 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, vỏ

màu xanh, lắp sim số 0357.229.542, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, lắp sim số 0385.126.383 và 01 điện thoại di động Realme C21-Y, vỏ màu đen xám, lắp 02 sim số lần lượt là 0372.272.180, 0396.252.183 và tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu COMDOM HUALEI; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Xuân C trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Bị cáo Đoàn Xuân C là người khuyết tật nặng, bị cáo Đoàn Xuân C phạm tội lần đầu thuộc trường gợp ít nghiêm trọng và bị cáo Đoàn Xuân C đã ăn ăn hối cải, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm p, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 11/01/2023; tại nhà nghỉ Hoàng Gia, ở thôn Th, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Đoàn Xuân C làm trung gian, dẫn dắt để Nguyễn Văn S mua bán dâm với Phan Thị H với giá 600.000 đồng một lần mua bán dâm, trong đó Đoàn Xuân C được hưởng 200.000 đồng, Phan Thị H được hưởng 400.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi S và H đang thực hiện việc mua bán dâm tại phòng 201

của nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Đoàn Xuân C đã phạm tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống lành mạnh văn minh, sức khoẻ của con người và là nguyên nhân làm lây truyền nhiều căn bệnh trong đó có bệnh thế kỷ HIV. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Xuân C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo Đoàn Xuân C là người bị khuyết tật nặng được Nhà nước trợ cấp hàng tháng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng cùng vỏ bao nhãn hiệu Comdom Hualei, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Phan Thị H và Đoàn Xuân C cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di dộng, nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, lắp sim số 0357.229.542 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di dộng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, lắp sim số 0385.126.383 đã qua sử dụng thu giữ của Phan Thị H và 01 điện thoại di dộng Realme C21-Y, vỏ màu đen xám, lắp 02 sim số lần lượt là 0372.272.180; 0396.252.183 đã qua sử dụng thu giữ của Đoàn Xuân C, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Nguyễn Văn S và Phan Thị H có hành vi mua bán dâm ngày 11/01/2023, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn S và Phan Thị H là phù hợp.

- Đối với anh Trần Anh N là chủ nhà nghỉ Hoàng Gia, anh N không biết việc S và H thuê phòng để mua bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Bị cáo Đoàn Xuân C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Xuân C phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Xuân C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 26/4/2023. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 17/01/2023).

Giao bị cáo Đoàn Xuân C cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã qua sử dụng cùng vỏ bao nhãn hiệu Comdom Hualei.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ của Phan Thị H và Đoàn Xuân C.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di dộng, nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu xanh, lắp sim số 0357.229.542 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di dộng, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu vàng, lắp sim số 0385.126.383 đã qua sử dụng thu giữ của Phan Thị H và 01 điện thoại di dộng Realme C21-Y, vỏ màu đen xám, lắp 02 sim số lần lượt là 0372.272.180; 0396.252.183 đã qua sử dụng thu giữ của Đoàn Xuân C.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 06/4/2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Xuân C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương